

KẾ HOẠCH
SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2013
(Bảng tóm tắt)

I. Phân tích môi trường kinh doanh

1. Phân tích tình hình môi trường

- Năm 2013, kinh tế thế giới dự báo sẽ tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, nhất là trong nửa đầu năm do những thách thức trong nước vẫn chưa được giải quyết triệt để như vấn đề nợ xấu ngân hàng, hàng tồn kho cao, sự trì trệ sản xuất và tiêu thụ chưa có nhiều cải thiện. Bên cạnh đó, chương trình tái cấu trúc nền kinh tế trong đó có cải cách khu vực đầu tư công vẫn chưa tiến triển rõ nét, đồng thời ở khu vực doanh nghiệp quá trình thoái nợ, cắt giảm đầu tư đang diễn ra nhiều hơn và điều này chắc chắn sẽ gia tăng khó khăn cho doanh nghiệp.

- Bình Dương và các vùng lân cận như TP.HCM, Đồng Nai, Tây Ninh trong những năm qua luôn là khu vực kinh tế năng động của cả nước, tuy nhiên năm 2013 với tình hình kinh tế dự báo còn nhiều khó khăn nên các chỉ tiêu về tăng trưởng kinh tế có giảm so với các năm trước và các chính sách sẽ chủ yếu tập trung cải thiện môi trường kinh doanh, tháo gỡ khó khăn góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp, đẩy mạnh đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển dịch vụ chất lượng cao, gắn với phát triển các đô thị mới, ưu tiên vốn đầu tư các công trình chuyển tiếp, dự án quan trọng cần hoàn thành đưa vào sử dụng năm 2013, các công trình thuộc lĩnh vực y tế, giáo dục, hạ tầng kỹ thuật, nông thôn mới...

2. Ảnh hưởng của môi trường kinh doanh đến Công ty

- Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 của Công ty dự báo sẽ tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức khi tình hình kinh tế còn khó khăn, cụ thể:

- Áp lực cạnh tranh từ các đối thủ cùng ngành nghề và từ những đối thủ mới gia nhập thị trường có thể mạnh về vốn, công nghệ ngày càng gay gắt. Áp lực giảm giá bán, công nợ từ phía khách hàng ngày càng gia tăng.

- Tình hình tiêu thụ một số sản phẩm của Công ty có thể bị ảnh hưởng bởi tình hình thị trường bất động sản, xây dựng và vật liệu xây dựng được dự báo sẽ chưa có nhiều khởi sắc trong thời gian tới.

- Giá nguyên vật liệu biến động theo chiều hướng tăng gây bất lợi cho hoạt động sản xuất của doanh nghiệp. Trong khi công tác nghiên cứu, dự báo giá cả của Công ty còn nhiều yếu kém.

- Bên cạnh những thách thức là những cơ hội thuận lợi tạo điều kiện tốt để Công ty tiếp tục duy trì mức tăng trưởng khá và nâng cao hiệu quả hoạt động trong năm 2013, cụ thể:

- Uy tín và thương hiệu của Công ty đã được khẳng định trên thị trường, tạo được sự tin cậy với các khách hàng, các nhà cung ứng, các cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức tín dụng trên địa bàn hoạt động.

- Tình hình tài chính tốt, tự chủ được nguồn vốn cho các hoạt động của Công ty, đồng thời công tác quản lý dòng tiền chặt chẽ góp phần làm cho hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả.

- Công ty đã niêm yết 11.200.000 cổ phiếu tại Sở giao dịch Chứng khoán TP.HCM vào ngày 30/11/2012, đây là cơ hội giúp gia tăng tính thanh khoản cho cổ phiếu và tạo thêm một kênh huy động vốn hiệu quả cho Công ty.

- Bình Dương và các vùng lân cận như TP.HCM, Đồng Nai, Tây Ninh tiếp tục là khu vực kinh tế năng động của cả nước, đồng thời đây cũng là khu vực thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài cao. Vì vậy mà nhu cầu xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật cũng như thi công các công trình dân dụng, công nghiệp luôn ở mức cao.

II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013

1. Mục tiêu

- Đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh có lãi và ổn định mức cổ tức hàng năm cho cổ đông, nâng cao thu nhập cho người lao động.

- Tiếp tục duy trì và phát triển thương hiệu, hình ảnh và uy tín của Công ty trên thị trường, các nhà đầu tư và công chúng.

- Cải tiến và hoàn thiện hệ thống giám sát nội bộ như: ISO 2008, 5S, OHSAS, luôn xem công tác cải tiến chất lượng là động lực cho sự phát triển, nhằm làm tăng tính cạnh tranh của sản phẩm, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Phấn đấu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 đạt hiệu quả cao như:

- Tổng doanh thu là 408.262 triệu đồng tăng 22,90%.
- Lợi nhuận sau thuế là 49.370 đồng tăng 1,11%.
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu là 4.408 đồng tăng 1,11%.
- Tỷ lệ chia cổ tức là 24%/vốn điều lệ.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

2.1 Nhận định chung

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013 được xây dựng trong bối cảnh kinh tế cả nước gặp nhiều khó khăn, môi trường hoạt động còn nhiều thách thức. Nội dung kế hoạch được xây dựng dựa trên các căn cứ từ thực trạng của doanh nghiệp, từ nhận định và phân tích môi trường kinh doanh để nhìn nhận được những điểm yếu, điểm mạnh, cơ hội và thách thức của Công ty trong thời gian tới. Trên cơ sở đó đề ra định hướng kinh doanh, các chỉ tiêu kế hoạch và biện pháp thực hiện cho hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 của Công ty nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, mang lại nhiều lợi ích hơn nữa cho các cổ đông và người lao động của Công ty.

2.2 Kế hoạch sản xuất kinh doanh

- Căn cứ từ phân tích môi trường kinh doanh, phân tích thực trạng của doanh nghiệp, Công ty xây dựng kế hoạch doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 như sau: (xem chi tiết phụ lục 1 trang 7)

- Doanh thu bán ngoài từ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 là 406.622 triệu đồng, tăng 23,54% so với ước thực hiện năm 2012, trong đó ghi nhận sự tăng trưởng doanh thu ở tất cả các lĩnh vực, đặc biệt là lĩnh vực xây lắp. Về cơ cấu doanh thu thì ba lĩnh vực đá xây dựng, xây lắp, công bê tông tiếp tục là ba lĩnh vực chủ lực của Công ty, trong đó đá xây dựng chiếm 45,86%, xây lắp chiếm 30,75%, công bê tông chiếm 12,01% và các lĩnh vực khác chiếm 11,38%.

- Doanh thu nội bộ năm 2013 là 18.550 triệu đồng, tăng 37,06% so với ước thực hiện năm 2012. Theo chuẩn mực kế toán đối với các doanh nghiệp niêm yết chứng khoán trên sàn thì phải loại trừ doanh thu nội bộ, tuy nhiên Công ty vẫn đưa vào bảng trên để theo dõi.

3. Kế hoạch đầu tư

- Tổng giá trị đầu tư năm 2013 là 56.434 triệu đồng, gồm các hạng mục sau:

- Đầu tư mỏ đá: Tập trung tìm kiếm đầu tư mỏ đá mới (35.000 triệu đồng) và đầu tư khai thác xuống sâu tại mỏ đá Tân Đông Hiệp (1.000 triệu đồng).

- Đầu tư xây dựng cơ bản: Xây dựng nhà trẻ An Phú với diện tích xây dựng 840 m² (4.600 triệu đồng), xây dựng nhà xưởng xưởng sản xuất bê tông Long Nguyên (1.671 triệu đồng).

- Đầu tư máy móc, thiết bị khác với giá trị 14.163 triệu đồng.

4. Kế hoạch nhân sự

- Tổng số lao động năm 2013 tăng 3,95% so với năm 2012 từ 377 lên 395 lao động nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh.

- Kế hoạch tuyển dụng năm 2013 là 51 lao động, giảm 27,78% so với ước thực hiện năm 2012 vì Công ty tiếp tục thực hiện tinh gọn lại bộ máy tổ chức, nhân sự tuyển dụng chủ yếu để đáp ứng nhân sự xưởng sản xuất gạch terrazzo tại xí nghiệp Cơ khí.
- Kế hoạch đào tạo năm 2013 là 38 lao động, tăng 90% so với năm 2012, nhằm nâng cao nhất lượng nguồn nhân lực, trang bị các kỹ năng cần thiết cho người lao động. Chi phí đào tạo năm 2013 là 183 triệu đồng, tăng 24,04% so với ước thực hiện năm 2012.
- Thu nhập bình quân của người lao động năm 2013 là 7.000.000 đồng/người/tháng tăng 5,26% so với năm 2012, đây là mức tăng thấp so với các năm trước vì hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 được dự báo còn nhiều khó khăn.
- Chi phí nguồn nhân lực năm 2013 là 39.435 triệu đồng, tăng 9,51 triệu đồng so với năm 2012, mức tăng này chủ yếu do chi phí lương tăng do tăng lương tối thiểu.

5. Kế hoạch tài chính

- Trong năm 2013, nhu cầu nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư tăng 120% từ 65.902 triệu đồng năm 2012 lên 146.508 triệu đồng. Vì vậy, để đảm bảo nguồn vốn hoạt động thì Công ty có kế hoạch vay ngắn hạn 61.968 triệu đồng do đó làm cho chi phí lãi vay tăng cao từ 3.655 triệu đồng năm 2012 lên 10.560 triệu đồng.
- Quản lý chặt chẽ và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn của Công ty, kiểm soát được dòng tiền, tránh tình trạng bị chiếm dụng vốn trong hoạt động kinh doanh nhằm tối ưu hiệu quả kinh doanh.

Stt	Diễn giải	Số dư nợ đầu năm	Vay trong năm	Trả nợ trong năm	Số dư cuối năm
I	Vay trung hạn	28.000	-	24.000	4.000
1	Văn Phòng Tỉnh ủy B.Dương	28.000	-	24.000	4.000
II	Vay ngắn hạn	-	61.968	61.968	-
1	Ngân hàng C.Thương B.Dương	-	42.000	42.000	-
2	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển	-	6.000	6.000	-
3	Vay khác	-	13.968	13.968	-
Tổng		28.000	61.968	85.968	4.000

III. Biện pháp thực hiện

- Phát huy tối đa công suất sản xuất của Công ty trong lĩnh vực đá xây dựng, công bê tông, xây lắp, gạch bê tông nhằm đáp ứng nhu cầu các khách hàng trong và ngoài tỉnh.
- Tập trung tiếp thị sản phẩm vào các thị trường mục tiêu, đặc biệt chú trọng khai thác tối đa thị trường tỉnh Bình Dương, duy trì và mở rộng thị trường thành phố Hồ Chí Minh. Đồng thời, thực hiện thâm nhập nhiều hơn nữa vào thị trường tỉnh Bình Phước, Đồng Nai, Long An, Tây Ninh.

- Tăng cường công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, đặc biệt là các vật liệu không nung, đồng thời đẩy mạnh các hoạt động liên doanh, liên kết với các nguồn lực bên ngoài nhằm tận dụng được công nghệ, nguồn vốn để từng bước nâng cao vị thế Công ty, tạo thế cạnh tranh và phát triển bền vững.
- Tăng cường công tác quản lý, công tác định mức nhằm kiểm soát chi phí, tránh chi phí phát sinh, tiết kiệm tối đa các chi phí đầu vào để giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm để tăng tính cạnh tranh về giá trên thị trường.
- Duy trì công tác tổ chức huấn luyện và đánh giá thực hiện hệ thống giám sát nội bộ như 5S, ISO 2008, OHSAS, đồng thời kiểm tra thường xuyên việc thực hiện các biện pháp bảo hộ lao động trong công tác vận hành sản xuất tại các Xí nghiệp.
- Hoàn thiện công tác quản trị nhân sự thông qua việc tăng cường thực hiện thiết lập, giao mục tiêu, đánh giá kết quả công việc theo tháng để nâng cao năng suất lao động, thực hiện công tác trả lương thông qua đánh giá mức độ hoàn thành công việc.
- Xây dựng hệ thống thông tin giữa Công ty và cổ đông, các nhà đầu tư, các Công ty chứng khoán nhằm tạo môi liên hệ gắn bó, tạo điều kiện cho nhà đầu tư hiểu rõ hơn nữa về thực lực và tiềm năng của Công ty.
- Phát động phong trào thi đua toàn Công ty về việc phấn đấu hoàn thành xuất sắc kế hoạch sản xuất kinh năm 2013 và đồng thời tổ chức đánh giá khen thưởng kịp thời các cá nhân, tập thể có thành tích cao trong thực hành tiết kiệm, có sáng tạo trong công việc đóng góp hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

IV. Dự báo rủi ro và biện pháp phòng ngừa

- Rủi ro thị trường: Tình hình cạnh tranh để giành thị trường, thị phần đang diễn ra rất gay gắt, đặc biệt là trong lĩnh vực xây dựng, vật liệu xây dựng. Vì vậy, để đảm bảo đạt được doanh thu, thị trường và thị phần Công ty cần đẩy mạnh các hoạt động chăm sóc khách hàng nhằm duy trì được các khách hàng truyền thống, tăng cường tiếp thị và bán hàng đối với các thị trường mới để mở rộng thị trường.
- Rủi ro về nguồn vốn: Nguồn vốn tài trợ cho các hoạt động của Công ty năm 2013 tăng mạnh so với năm 2012, do nguồn vốn bố trí để thi công các công trình của chủ đầu tư không đủ nên Công ty phải vay đối ứng để thực hiện. Vì vậy, để đảm bảo hoạt động không bị gián đoạn, Công ty cần phải xây dựng kế hoạch phân bổ và sử dụng nguồn vốn tự có một cách hợp lý, hiệu quả; Tăng cường công tác thu hồi công nợ, không để khách hàng chiếm dụng vốn của Công ty gây mất cân đối tài chính.
- Rủi ro về biến động giá cả thị trường: Năm 2013, giá cả nguyên nhiên liệu được dự báo sẽ có xu hướng tăng, cụ thể như điện, nhiên liệu dự báo tăng 5%, chi phí vận tải tăng 7%, chi phí lương tăng khoảng 5%... sẽ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Vì vậy, Công ty cần phải chủ động xây dựng kế hoạch sản

xuất, kế hoạch mua nguyên nhiên liệu và lưu kho hợp lý. Đồng thời, tăng cường công tác tìm kiếm các nguồn cung ứng mới để luôn đảm bảo đầu vào ổn định về chủng loại, số lượng và giá cả nhằm giảm tối đa rủi ro có thể xảy ra từ áp lực tăng giá của nhà cung ứng, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh được liên tục.

- Rủi ro về pháp luật: Các quy định trong việc cấp phép khai thác và chế biến khoáng sản ngày càng gát gao, đồng thời các hoạt động thanh tra, giám sát môi trường trong lĩnh vực đá xây dựng, công bê tông sẽ thường xuyên hơn gây khó khăn cho hoạt động sản xuất. Bên cạnh đó, việc quy hoạch khoáng sản chậm được phê duyệt làm ảnh hưởng đến việc tìm kiếm mỏ đá mới cũng như gia hạn thời gian khai thác mỏ đá đang hoạt động.

- Rủi ro tai nạn lao động: Việc người lao động chủ quan không sử dụng các biện pháp bảo hộ lao động trong khi làm việc có thể gây ra hậu quả nghiêm trọng về người và tài sản cho Công ty, đặc biệt trong hoạt động khai thác, chế biến đá xây dựng và sản xuất công bê tông. Vì vậy cần thường xuyên phổ biến và huấn luyện cho người lao động nắm bắt tốt về các thao tác khi làm việc, cung cấp đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân các công trình và nhà máy...

V. Kết luận

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013 được xây dựng sát với tình hình thực tế và các chỉ tiêu kế hoạch hoàn toàn có thể thực hiện được, yêu cầu các đơn vị theo dõi nội dung kế hoạch, tiến hành triển khai và có sự giám sát, đánh giá kết quả thực hiện. Đồng thời, thường xuyên phân tích tình hình để có những giải pháp phù hợp với thực tế tại đơn vị để hướng tới mục tiêu là hoàn thành tốt nhất kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013.

Nơi nhận:

- HĐQT;
- Các phòng, XN.
- Lưu văn thư /10.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Võ Văn Lãnh

PHỤ LỤC 1: DOANH THU CHI TIẾT TỪNG LĨNH VỰC NĂM 2013

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	KH 2012	TH 9 T 2012	Ước thực hiện		% TH KH 2012	Kế hoạch 2013	+/- KH 2013 TH 2012 (%)
			Quý.IV	2012			
I.TỔNG DOANH THU	405.138	238.388	104.324	342.712	84,59	425.212	24,07
- Xây lắp	107.744	45.534	26.738	72.272	67,08	125.059	73,04
- Đá xây dựng	190.750	122.748	53.252	176.000	92,27	190.000	7,95
- Gạch bê tông	6.500	1.837	1.200	3.037	46,72	4.666	53,64
- Cơ khí xây dựng	15.100	2.570	2.500	5.070	33,58	5.630	11,04
- Cống BTLT	38.700	40.330	5.320	45.650	117,96	52.415	14,82
- Vận tải - Ca máy	7.675	3.344	4.764	8.108	105,65	9.941	22,60
- Cho thuê CCDC	5.370	3.684	1.350	5.034	93,74	6.000	19,20
- KD Vật liệu XD	9.000	4.778	2.750	7.528	83,64	9.000	19,56
- Nhượng nhiên liệu	18.800	12.133	5.700	17.833	94,85	19.500	9,35
- Bất động sản	5.500	1.430	750	2.180	39,64	3.000	37,60
1. Doanh thu bán ngoài	376.103	229.037	100.141	329.178	87,52	406.662	23,54
- Xây lắp	107.744	45.534	26.738	72.272	67,08	125.059	73,04
- Đá xây dựng	187.250	120.099	52.611	172.710	92,24	186.500	7,98
- Gạch bê tông	6.500	1.397	1.200	2.597	39,95	3.966	52,74
- Cơ khí xây dựng	463	21	-	21	4,63	403	1.781,86
- Cống BTLT	32.789	39.792	5.145	44.937	137,05	48.831	8,67
- Vận tải - Ca máy	2.687	170	3.897	4.067	151,35	4.403	7,19
- Cho thuê CCDC	5.370	3.684	1.350	5.034	93,74	6.000	19,20
- KD Vật liệu XD	9.000	4.778	2.750	7.528	83,64	9.000	19,56
- Nhượng nhiên liệu	18.800	12.133	5.700	17.833	94,85	19.500	9,35
- Bất động sản	5.500	1.430	750	2.180	39,64	3.000	37,60
2. Doanh thu nội bộ	29.036	9.351	4.183	13.534	46,61	18.550	37,06
- Xây lắp	-	-	-	-	-	-	-
- Đá xây dựng	3.500	2.649	641	3.290	94,00	3.500	6,39
- Cơ khí xây dựng	14.637	2.549	2.500	5.049	34,49	5.227	3,53
- Cống BTLT	5.911	538	175	713	12,06	3.584	402,66
- Vận tải - Ca máy	4.988	3.174	867	4.041	81	5.539	37,05
- Gạch bê tông	-	440	-	440	-	700	58,94

PHỤ LỤC 2: TỔNG HỢP CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH NĂM 2013

Đvt: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2012	Ước TH 2012	% TH/KH 2012	Kế hoạch 2013	% +/-
1	Tổng doanh thu	378.103	332.182	87,85	408.262	22,90
	Doanh thu từ hoạt động SXKD	376.103	329.178	87,52	406.662	23,54
	Doanh thu từ hoạt động tài chính	2.000	2.441	122,05	1.600	(34,44)
	Doanh thu từ hoạt động khác	-	563		-	(100,00)
2	Tổng chi phí	305.647	266.905	87,32	342.436	28,30
	Chi phí cho hoạt động SXKD	283.171	245.575	86,72	313.069	27,48
	- Chi phí nguyên nhiên vật liệu	151.777	123.938	81,66	167.381	35,05
	- Chi phí máy móc thi công	56.173	57.066	101,59	67.337	18,00
	- Chi phí nhân công	27.197	22.320	82,07	29.668	32,92
	- Chi phí sản xuất chung	48.024	46.659	97,16	53.379	14,40
	- Hàng tồn kho	-	(4.408)		(4.696)	6,53
	Chi phí cho hoạt động tài chính	3.920	3.655	93,25	10.560	188,90
	Chi phí cho hoạt động khác	-	145		-	(100,00)
	Chi phí bán hàng (1%*DT ngoài)	3.761	3.761	100,00	4.067	8,13
	Chi phí quản lý doanh nghiệp (3,5%*DT)	14.795	13.769	93,06	14.740	7,05
3	Lợi nhuận trước thuế	72.455	65.276	90,09	65.827	0,84
4	Các khoản nộp ngân sách	39.034	42.421	108,68	48.544	14,43
	Thuế GTGT	10.188	13.709	134,56	17.700	29,11
	Thuế TNDN	18.114	16.448	90,80	16.457	0,05
	Thuế tài nguyên	8.462	9.463	111,83	10.626	12,29
	Thuế môn bài	3	3	100,00	3	-
	Thuế khác	2.267	2.798	123,42	3.758	34,29
5	Lợi nhuận sau thuế	54.340	48.828	89,86	49.370	1,11
6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	4.852	4.360	89,86	4.408	1,11
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	48,52	43,60	89,85	44,08	1,11
8	Trích các quỹ	17.389	15.625	89,86	15.798	1,11
	Trích quỹ dự phòng tài chính (5%)	2.717	2.441	89,86	2.468	1,11
	Trích quỹ đầu tư phát triển (20%)	10.868	9.766	89,86	9.874	1,11
	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (5%)	2.717	2.441	89,86	2.468	1,11
	Trích Ban điều hành (2%)	1.087	977	89,84	987	1,11
9	Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập quỹ	36.951	33.203	89,86	33.572	1,11
10	Tỷ lệ chia cổ tức/vốn điều lệ (%)	24%	24%	100,00	24%	-
11	Lợi nhuận chia cổ tức	26.880	26.880	100,00	26.880	-
12	Lợi nhuận còn lại sau khi chi trả cổ tức	10.071	6.323	62,78	6.692	5,82
13	Tổng số lao động (người)	377	380	100,80	395	3,95
14	Thu nhập bq/người/tháng (đ/ng/tháng)	6.850.000	6.650.000	97,08	7.000.000	5,26